

Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 18 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Ngọc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quý tín dụng nhân dân thị trấn T. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Văn Tường H, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Thị Tường N, sinh ngày 28/6/2018, hiện con đang ở với bà T. Bà T và ông T thỏa thuận giao con chung cho bà T nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu H là được ở với bà T), bà T tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng bà T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông Nguyễn Văn T nên được thối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009711 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn thừa lại là 150.000 đồng theo biên lai trên, đồng thời hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí 19.425.000 đồng theo biên lai số 0009712 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Ông Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc